


**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH**
Mã chứng khoán: **LNC**
Trụ sở chính: Tổ dân phố Liên Cơ, thị trấn Nông Trường Lệ Ninh, huyện Lệ
Thủy, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.
Điện thoại: 0232 3996215 Fax: 0232 3996211
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Mậu Hào
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty
Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
Nội dung thông tin công bố:
Công ty cổ phần Lệ Ninh công bố thông tin về việc họp Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** Vào hồi 14h00', Thứ Hai, ngày 21 tháng 4 năm 2025
 - 2. Địa điểm:** Hội trường Trụ sở Công ty cổ phần Lệ Ninh.
 - 3. Điều kiện tham dự Đại hội:** Là cổ đông của Công ty cổ phần Lệ Ninh theo danh sách chốt tại ngày 02/4/2025.
 - 4. Nội dung chính của Đại hội, mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội và tài liệu Đại hội được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: <http://www.leninh.vn>**
 - 5. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Lệ Ninh vào ngày 27/3/2025 tại đường dẫn: <http://www.leninh.vn>**
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận: 
- Như trên;
- Lưu: VT, TKCT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Mậu Hào

Quảng Bình, ngày 27 tháng 3 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Thời gian tổ chức: 14h00', ngày 21 tháng 4 năm 2025

Địa điểm tổ chức: Công ty cổ phần Lệ Ninh – Tổ dân phố Liên Cơ, Thị trấn Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

	Thời gian dự kiến	Nội dung	Thực hiện
I ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU, CỔ ĐÔNG			
1	14h – 14h30	- Đón tiếp đại biểu, Cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông – đăng ký dự họp - Phát tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết cho Cổ đông	
2	14h30 – 14h35	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội.	
II KHAI MẠC ĐẠI HỘI			
3	14h35 – 14h40	- Ôn định tổ chức chuẩn bị Đại hội, chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự	
4	14h40 – 14h50	- Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch - Giới thiệu đề cử danh sách Ban Thư ký Đại hội; Ban kiểm phiếu	
5	14h50 – 15h00	- Thông qua: + Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông + Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông	
III NỘI DUNG ĐẠI HỘI			
1	15h00 – 15h05	Công bố Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Bình về việc cho người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2025;	
2	15h05 – 15h15	- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025	
3	15h15 – 15h25	- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025	

	Thời gian dự kiến	Nội dung	Thực hiện
4	15h25-16h25	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2024; - Tờ trình thông qua kết quả SXKD, phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2025; - Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025; - Tờ trình thông qua chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Trưởng phòng KT-TK và Thư ký HĐQT năm 2024; Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2025. - Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty; - Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty; - Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; - Tờ trình về miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát; - Tờ trình về bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát 	
III THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI			
1	16h25 – 16h30	Thông qua biên bản kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội	
	16h30– 16h50	Thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2025	
2	16h50– 17h00	Tuyên bố bế mạc Đại hội Chào cờ	

TM BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ NINH
 Nguyễn Mậu Hào

Quảng Bình, ngày 27 tháng 3 năm 2025

**THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Lệ Ninh, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 4 năm 2025
- 2. Địa điểm:** Hội trường trụ sở Công ty cổ phần Lệ Ninh, TDP Liên Cơ, Thị trấn Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
- 3. Nội dung Đại hội:** Theo chương trình đính kèm
- 4. Điều kiện tham dự:** Các cổ đông sở hữu cổ phần tính đến ngày 02/4/2025.
- 5. Xác nhận tham dự Đại hội:**

Để việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự (theo mẫu đính kèm) gửi đến Công ty qua fax, email hoặc gửi thư chậm nhất lúc 16h00' ngày 17 tháng 4 năm 2025 theo địa chỉ: **Công ty cổ phần Lệ Ninh**

Tổ dân phố Liên Cơ, Thị trấn Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại: 0232. 3996215 Fax: 0232. 3996211

6. Tài liệu sử dụng tại Đại hội:

Tài liệu được sử dụng tại Đại hội được đăng tải trên website của Công ty từ ngày 27/3/2025 tại: <http://www.leninh.vn>, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước và mang theo để sử dụng trong Đại hội.

7. Giấy tờ xuất trình tại Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau: (1) Thư mời họp; (2) Giấy CCCD/HC/Giấy ĐKKD; (3) Giấy ủy quyền dự họp (nếu là người được ủy quyền dự họp).

Quý cổ đông lưu ý:

- Việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.
- Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự chi trả.
- Mọi chi tiết liên quan tới Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ theo địa chỉ trên.

Trân trọng kính mời!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mậu Hào



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng 3 năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty cổ phần Lệ Ninh

1. Bên ủy quyền

- Tên cổ đông (cá nhân/ tổ chức):
- Số CCCD/HC/GCNDKDN: Cấp ngày tại
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax/Email:
- Tổng số cổ phần sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:
-)
- Người đại diện (trường hợp cổ đông là tổ chức):
- Số CCCD/HC:..... cấp ngày tại
- Số điện thoại

2. Bên được ủy quyền

- Tên cá nhân/tổ chức:
- Số CCCD/HC/:..... cấp ngày tại
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại..... Email.....

3. Nội dung ủy quyền

Bên được ủy quyền có quyền tham dự, biểu quyết đối với các vấn đề thuộc nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty cổ phần Lệ Ninh với tư cách là cổ đông đại diện cho cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu.

4. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Bên được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2025

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Lệ Ninh**

Tên cổ đông:.....

Số CMND/ĐKKD:..... cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ thường trú/ Trụ sở:.....

Người đại diện:.....

Số CMND người đại diện:..... cấp ngày/...../..... tại:.....

Số điện thoại:..... Số fax:.....

Xác nhận sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty cổ phần Lệ Ninh
được tổ chức vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 21 tháng 4 năm 2025 với:

Số cổ phần biểu quyết là: cổ phần.

(Bằng chữ.....)

Trong đó:

• Số cổ phần sở hữu là:..... cổ phần.

• Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần.

(Gửi kèm theo đây:Giấy ủy quyền).

Tôi cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội.

CÓ ĐÔNG

(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH



MÃ CĐ: ...

THẺ BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG:

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU/ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU:

.... CỔ PHẦN

Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Lệ Ninh ngày 21 tháng 4 năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH



MÃ CĐ:

PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

TÊN CỔ ĐÔNG:

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU/ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU:

..... CỔ PHẦN

Tổng số phiếu bầu cho ứng viên HĐQT không được lớn hơn số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên HĐQT

BAN KIỂM SOÁT	
Cổ phần x 1 =	Phiếu bầu
ÔNG/BÀ:	

Ghi chú: Kính đề nghị Quý Cổ đông ghi rõ số lượng phiếu bầu cho ứng cử viên sao cho tổng số phiếu không vượt quá tổng số phiếu bầu Ban Kiểm soát.

Quảng Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2025
CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Lệ Ninh

Tên tôi là:

Sinh ngày:

Giấy CCCD số:

Cấp ngày/...../..... tại

Địa chỉ:

Là cổ đông sở hữu số cổ phần: cổ phần tương đương
.....% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lệ Ninh.

(*Bằng chữ: cổ phần*)

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Quy chế đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát, tôi xin được tham gia ứng cử bổ sung vào thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lệ Ninh nhiệm kỳ 2022 - 2027 trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Trân trọng!

Các tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (có dán ảnh);
- Bản sao công chứng các giấy tờ: CCCD, các bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

Quảng Bình, ngày tháng ... năm 2025

ỨNG CỬ VIÊN

(*ký, ghi rõ họ tên*)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BẦU BỔ SUNG BAN KIỂM SOÁT NHIỆM
KỲ 2022-2027 CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Lệ Ninh

Tên tổ chức/ cổ đông/ đại diện nhóm cổ đông:

Giấy Chứng nhận ĐKKD/CCCD:

Cấp ngày:/...../..... tại

Địa chỉ:

Là cổ đông/ đại diện nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần: cổ phần
tương đương% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lệ Ninh.

(Bằng chữ: cổ phần)

**Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Quy chế đề cử, ứng cử thành viên
bầu bổ sung Ban kiểm soát, xin đề cử:**

Ông/ Bà:

Ông/ Bà:

Ông/ Bà:

Làm ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ
phần Lệ Ninh bầu bổ sung vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lệ Ninh nhiệm kỳ 2022
- 2027.

Trân trọng!

Các tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (có dán ảnh);

- Bản sao công chứng các giấy tờ: CCCD, các bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;

- Danh sách nhóm cổ đông đề cử.

Quảng Bình, ngày tháng ... năm 2025
CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh;
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Lệ Ninh đã được triệu tập họp lệ và đủ điều kiện tiến hành với:

Tổng số vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lệ Ninh: 82.300.670.000 đồng, tương ứng với: 8.230.067 cổ phần.

Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp và thông qua người được ủy quyền):cổ đông với:cổ phần, chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. (>51% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty). Trong đó:

- + Cổ đông trực tiếp tham dự:người, sở hữu:cổ phần.
- + Cổ đông tham dự thông qua người được uỷ quyền:người, sở hữu:cổ phần.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hôm nay đủ điều kiện để tiến hành và biểu quyết hợp lệ.

Đại hội chính thức tiến hành vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường Công ty cổ phần Lệ Ninh – Tổ dân phố Liên Cơ, thị trấn Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thảo luận:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Với tỷ lệ tán thành 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thống nhất:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

3. Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

4. Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

4.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

4.1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024
A	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	143.891.493.297
2	Tổng chi phí	Đồng	142.387.713.834
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.503.779.463
4	Thuế TNDN	Đồng	353.146.236
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.150.633.227
B	CÁC CHỈ TIÊU NỘP NGÂN SÁCH NN		
1	Số phải nộp trong năm	Đồng	10.684.708.561
2	Số đã nộp trong năm	Đồng	10.635.000.000
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	390
2	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)		6.850.0000
3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)	%	100
-	Số phải nộp trong năm	Đồng	5.702.473.809
-	Số đã nộp trong năm	Đồng	5.761.716.323

4.1.2. Phương án phân phối lợi nhuận bổ sung năm 2023

Trên cơ sở kết luận của kiểm toán nhà nước khu vực II về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023. Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã phân phối lợi nhuận là: 858.742.079 đồng, Số lợi nhuận sau thuế theo kết luận của kiểm toán nhà nước khu vực II là: **299.420.610 đồng.**

Phương án phân phối lợi nhuận như sau (Tính theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận của năm 2023 tại đại hội đồng cổ đông năm 2024):

TT	Các khoản mục phân phối	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	17,18	51.440.461	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	39,82	119.229.287	
3	Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành doanh nghiệp	4,66	13.953.000	
4	Phần lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức	38,34	114.797.862	40 đ/cp
	Tổng cộng	100	299.420.610	

Lợi nhuận được phân chia như sau:

Chi tiêu	Tổng số	Trong đó	
		Nhà nước	Cổ đông khác
Cổ phần (cp)	8.230.067	7.468.367	761.700
Lợi nhuận được chia (đồng)	114.797.862	104.173.218	10.624.644

4.1.3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Trên cơ sở thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 sau khi đã nộp Ngân sách theo quy định là: **1.150.633.227** đồng (Báo cáo kết quả kinh doanh đã được kiểm toán).

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Các khoản mục phân phối	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	18,00	207.113.976	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	39,22	451.278.341	
3	Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành doanh nghiệp	5,21	60.000.000	
4	Phần lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức	37,57	432.240.910	53 đ/cp
	Tổng cộng	100	1.150.633.227	

Tổng số vốn điều lệ theo sổ sách: 82.300.670.000 đồng

Tổng số cổ phần: 8.230.067 cổ phần

Lợi nhuận được chia trên 01 cổ phần: 53 đồng (Theo KH là 40 đồng/cổ phần, đạt 133 % KH)

Lợi nhuận được phân chia như sau:

Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó	
		Nhà nước	Cổ đông khác
Cổ phần (cp)	8.230.067	7.468.367	761.700
Lợi nhuận được chia (đồng)	432.240.910	392.236.630	40.004.280

Hình thức chi trả cổ tức: Phần cổ tức của cổ đông khác được chi trả bằng tiền mặt; Phần cổ tức của cổ đông nhà nước được nộp vào ngân sách Nhà nước.

4.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

4.2.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện năm 2025
A	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	121.400.000.000
2	Tổng chi phí	Đồng	119.900.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.505.000.000
4	Thuế TNDN	Đồng	345.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.160.000.000
B	CÁC CHỈ TIÊU NỘP NGÂN SÁCH NN		
+	Số phải nộp trong năm (Tiền thuế GTGT và tiền thuế đất, TN, TNDN)	Đồng	10.029.000.000
+	Tiền phân chia lợi nhuận năm 2025	Đồng	427.200.000
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	390
2	Thu nhập bình quân (Tr đ/ng/tháng)		7.000.000
3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)	%	100
-	Số phải nộp trong năm	Đồng	5.750.000.000
-	Số hoàn thành nộp trong năm	Đồng	5.750.000.000

4.2.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Lợi nhuận sau thuế: 1.160.000.000 đồng. Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 208.800.000 đồng;

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 464.000.000 đồng;
- Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành, Trưởng Ban kiểm soát Công ty: 60.000.000 đồng.
- Lợi nhuận còn lại phân chia chia cổ tức: 52 đồng/cổ phần.

5. Thông qua Tờ trình chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Trưởng phòng KT-TK và Thư ký HĐQT năm 2024; Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2025.

6.1. Báo cáo chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS, Trưởng phòng KT-TK và Thư ký HĐQT năm 2024:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, mức thù lao (đồng)
I	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT	458.490.400
2	Lê Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	349.188.000
3	Trần Công Văn	Thành viên HĐQT	327.721.800
4	Lê Doãn Hiếu	Tp Kế toán-TK	200.692.000
5	Phạm Ngọc Thành	Thành viên HĐQT	127.331.600
6	Phan Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT	130.238.700
II	Ban kiểm soát		
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng ban KS	271.916.000
2	Nguyễn Thị Liên	Thành viên	94.831.100
3	Lê Tùng Định	Thành viên	77.600.800
III	Thư ký HĐQT		
1	Hoàng Văn Khiêm		87.991.100
	Tổng cộng		2.126.001.500

- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Trưởng phòng KT-TK và Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương quản lý theo kế hoạch tiền lương năm 2024 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT kiêm nhiệm, không chuyên trách: Mức thù lao chi trả: 1.000.000 đồng/tháng.

6.2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2025:

6.2.1. Mức thù lao hàng tháng của Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng:

- Số thành viên HĐQT: 05 người, Kế toán trưởng: 01 người.
- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, thành viên HĐQT kiêm phó Giám đốc, Kế toán trưởng làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương quản lý theo kế hoạch tiền lương năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thành viên HĐQT không thuộc ban điều hành Công ty làm việc kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người

Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

6.2.2. Mức thù lao hàng tháng của Ban kiểm soát:

Số thành viên Ban kiểm soát: 03 người.

+ Trưởng BKS làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương quản lý theo kế hoạch tiền lương năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Thành viên BKS kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người

Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

6.2.3. Mức thù lao hàng tháng của Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty:

- Số thành viên: 01 thành viên. Kiêm nhiệm không chuyên trách.

- Mức thù lao hàng tháng: 2.000.000 đồng/tháng.

7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Thông nhất ủy quyền cho Ban kiểm soát Công ty lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán là: Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế (iCPA); Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng; Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty cổ phần Lệ Ninh.

8. Thông qua Tờ trình bổ sung vào khoản 1 Điều 5 Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lệ Ninh nhiệm kỳ 2022-2027.

Cụ thể: Bổ sung thêm điểm “g” vào khoản 1 Điều 5 vào Quy chế như sau: “Thành viên Ban kiểm soát không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty”.

9. Thông qua Dự thảo Tờ trình và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh.

10. Thông qua Dự thảo Tờ trình và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh.

11. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Liên (có đơn xin thôi tham gia Ban Kiểm soát).

12. Thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát và kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.



Điều 2: Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cổ phần Lệ Ninh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3: Giao cho Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cổ phần Lệ Ninh trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Điều 4: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 21/4/2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Bình (để b/c);
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Các các phòng, đơn vị trực thuộc;
- UBCKNN-HNX (công bố thông tin);
- Website công ty;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

Nguyễn Mậu Hào

Số:...../2025/BB-ĐHĐCĐ-LNC



(Dự thảo) BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Lệ Ninh được tổ chức họp:

- Thời gian: Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 21 tháng 4 năm 2025
- Địa điểm: Tại Hội trường văn phòng Công ty cổ phần Lệ Ninh – Tổ dân phố Liên Cơ, thị trấn Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

I. Đón tiếp đại biểu, cổ đông

1. Đón tiếp đại biểu, cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông, đăng ký dự họp; phát tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử cho cổ đông

2. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội

Ông/Bà..... thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, kết quả như sau:

- Tổng số vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lệ Ninh: 82.300.670.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi hai tỷ, ba trăm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), tương ứng với: 8.230.067 cổ phần (Bằng chữ: Tám triệu, hai trăm ba mươi nghìn, không trăm sáu mươi bảy cổ phần). Trong đó:

Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền):cổ đông với:cổ phần, chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. (>51% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty). Trong đó:

- + Cổ đông trực tiếp tham dự:người, sở hữu:cổ phần.
- + Cổ đông tham dự thông qua người được uỷ quyền:người, sở hữu:cổ phần.

- Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hôm nay đủ điều kiện để tiến hành và biểu quyết hợp lệ.

II. Khai mạc Đại hội

1. Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội, chào cờ
2. Giới thiệu thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu.

2.1. Đại hội biểu quyết Đồng ý Đoàn Chủ tịch Đại hội số lượng gồm 05 người, đại hội nhất tríCP /..... CP đạt.....% gồm những ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông: Nguyễn Mậu Hào : Chủ tịch
2. Ông (Bà): : Ủy viên
3. Ông (Bà): : Ủy viên
4. Ông (Bà): : Ủy viên
5. Ông (Bà): : Ủy viên

2.2. Đại hội biểu quyết đồng ý Đoàn Thư ký Đại hội số lượng gồm 02 người, đại hội nhất trí.....CP /.....CP đạt.....% gồm những ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông (Bà):: Trưởng ban
2. Ông (Bà):: Ủy viên

2.3. Đại hội biểu quyết đồng ý Ban kiểm phiếu Đại hội số lượng gồm 03 người, đại hội nhất tríCP / CP đạt% gồm những ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông (Bà): : Trưởng ban
2. Ông (Bà): : Thành viên
3. Ông (Bà):: Thành viên

3. Khai mạc Đại hội, giới thiệu đại biểu

3.1. Ông Trần Công Văn phát biểu khai mạc Đại hội

3.2. Giới thiệu đại biểu gồm các ông (bà) sau:

- Ông (Bà): : Trưởng ban
- Ông (Bà): : Thành viên
- Ông (Bà): : Thành viên

3.3. Ôngthông qua chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội.

III. Phần nội dung

1. Ông Nguyễn Mậu Hào - Chủ tịch HĐQT thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Đại hội đã nghe, thảo luận và thống nhất thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Tổng số biểu quyết:



Đồng ý :CP/CP (đạt%)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

2. Ông Lê Hồng Sơn - Trưởng Ban kiểm soát thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Đại hội đã nghe, thảo luận và thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý :CP/.....CP (đạt%)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

3. Ông Lê Thanh Hùng - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty trình bày các tờ trình tại Đại hội:

3.1. Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

3.1.1. Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài sản, nguồn vốn (từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024):

a. Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	131.736.868.686
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	
03	Giá vốn hàng bán	112.192.903.140
04	Lợi nhuận gộp [= (1)-(2)-(3)]	19.543.965.546
05	Doanh thu hoạt động tài chính	29.296.171
06	Chi phí tài chính	12.507.808.772
Số TT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024
07	Chi phí bán hàng	7.852.964.041
08	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.706.152.305
09	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [= (4+5) - (6+7+8)]	(7.493.663.401)
10	Thu nhập khác	12.125.328.440
11	Chi phí khác	3.127.885.576

12	Lợi nhuận khác (= 10-11)	8.997.442.864
13	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (= 9+12)	1.503.779.463
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	353.146.236
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN (= 13-14)	1.150.633.227

b. Tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN		Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	17.223.000.355	14.785.360.309
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	304.957.747	237.300.790
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
III.	Các khoản phải thu	1.725.782.585	2.790.107.812
III	Hàng tồn kho	15.109.262.666	11.741.057.533
IV	Tài sản ngắn hạn khác	82.997.357	16.894.173
B-	TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	228.447.935.345	243.075.289.499
I.	Các khoản phải thu dài hạn	232.114.300	390.910.900
II.	Tài sản cố định	190.022.389.230	154.659.137.943
III.	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	37.535.351.740	87.420.715.405
V.	Các khoản đầu tư tài chính DH		
VI	Tài sản dài hạn khác	658.080.075	604.525.251
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		245.670.935.700	257.860.649.808
NGUỒN VỐN		Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A-	NỢ PHẢI TRẢ	160.686.873.044	173.193.477.371
I.	Vay và nợ ngắn hạn	135.610.568.449	126.323.491.280
II	Nợ dài hạn	25.076.304.595	46.869.986.091
B-	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	84.984.062.656	84.667.172.437
I.	Vốn chủ sở hữu	84.505.856.165	84.066.425.618
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	487.206.491	600.746.819
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		245.670.935.700	257.860.649.808

3.1.2. Thuyết minh chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2024 đến hết 31/12/2024
1. Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	131.736.868.686

<i>Trong đó : Doanh thu bán thành phẩm</i>	131.363.500.808
<i>Doanh thu hoạt động khác</i>	373.367.878
2. Giá vốn hàng bán	112.192.903.140
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa	112.192.903.140
<i>Trong đó : Giá vốn thành phẩm đã bán</i>	112.192.903.140
<i>Giá vốn hoạt động khác</i>	0
3. Doanh thu tài chính	29.296.171
Lãi tiền gửi	29.296.171
4. Chi phí tài chính	12.507.808.772
Lãi tiền vay	10.701.819.098
Lãi chậm trả	1.805.989.674
5. Chi phí bán hàng	7.852.964.041
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.855.078.633
Chi phí bằng tiền khác	7.845.000
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.706.152.305
Chi phí nhân viên quản lý	4.509.686.180
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	48.444.580
Chi phí khấu hao TSCĐ	470.074.591
Thuế,, phí và lệ phí	44.851.037
Chi phí dịch vụ mua ngoài	110.000.000
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	81.875.000
Chi phí bằng tiền khác	1.441.220.917
7. Thu nhập khác	12.125.328.440
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	604.520.702
Thu tiền đền bù, bồi thường tài sản	9.809.761.774
Các khoản thu nhập khác	1.711.045.964
8. Chi phí khác	3.127.885.576
Giá trị TSCĐ, chi phí liên quan đến đền bù	2.766.738.848
Lỗ thanh lý tài sản	
Khấu hao TSCĐ không sử dụng	232.514.218
Phạt vi phạm HC, án phí, chậm nộp thuế	7.214.986
Các khoản chi phí khác	121.417.524
9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	
-Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.503.779.463
- Chi phí không được trừ	261.951.717
-Thu nhập tính thuế	1.765.731.180
-Thuế suất thuế TNDN	20%
- Thuế TNDN phải nộp năm 2024	353.146.236
- Thuế TNDN phải nộp năm trước qua KT	302.807.883
- Tổng thuế TNDN phải nộp năm 2024	655.954.119
10. Chi phí sxkd theo yếu tố	128.799.926.556
- Chi phí nguyên vật liệu CCDC	70.891.576.382

- Chi phí nhân công	31.095.298.792
- Chi phí khấu hao TSCĐ	13.252.655.608
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.466.032.573
- Chi phí bằng tiền khác	3.094.363.201

11. Kết quả sản xuất kinh doanh từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024

Lợi nhuận trước thuế TNDN : 1.503.779.463 đồng

Thuế thu nhập doanh nghiệp : 353.146.236 đồng

Lợi nhuận sau thuế TNDN : 1.150.633.227 đồng

Đại hội đã nghe, thảo luận và thống nhất thông qua Tờ trình Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý :CP/CP (đạt%)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

3.2. Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

3.2.1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2024

a) Kết quả hoạt động SXKD năm 2024

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024
A	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	143.891.493.297
2	Tổng chi phí	Đồng	142.387.713.834
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.503.779.463
4	Thuế TNDN	Đồng	353.146.236
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.150.633.227
B	CÁC CHỈ TIÊU NỢP NGÂN SÁCH NN		
1	Số phải nộp trong năm	Đồng	10.684.708.561
2	Số đã nộp trong năm	Đồng	10.635.000.000
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	390
2	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)		6.850.0000
3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)	%	100

-	Số phải nộp trong năm	Đồng	5.702.473.809
-	Số đã nộp trong năm	Đồng	5.761.716.323

b) Phương án phân phối lợi nhuận bổ sung năm 2023

Trên cơ sở kết luận của kiểm toán nhà nước khu vực II về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023. Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã phân phối lợi nhuận là: 858.742.079 đồng, Số lợi nhuận sau thuế theo kết luận của kiểm toán nhà nước khu vực II là: **299.420.610** đồng.

Phương án phân phối lợi nhuận như sau (Tính theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận của năm 2023 tại đại hội đồng cổ đông năm 2024):

TT	Các khoản mục phân phối	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	17,18	51.440.461	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	39,82	119.229.287	
3	Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành doanh nghiệp	4,66	13.953.000	
4	Phần lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức	38,34	114.797.862	40 đ/cp
	Tổng cộng	100	299.420.610	

Lợi nhuận được phân chia như sau:

Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó	
		Nhà nước	Cổ đông khác
Cổ phần (cp)	8.230.067	7.468.367	761.700
Lợi nhuận được chia (đồng)	114.797.862	104.173.218	10.624.644

c) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Trên cơ sở thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 sau khi đã nộp Ngân sách theo quy định là: **1.150.633.227** đồng (Báo cáo kết quả kinh doanh đã được kiểm toán).

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Các khoản mục phân phối	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	18,00	207.113.976	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	39,22	451.278.341	

3	Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành doanh nghiệp	5,21	60.000.000	
4	Phần lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức	37,57	432.240.910	53 đ/cp
	Tổng cộng	100	1.150.633.227	

Tổng số vốn điều lệ theo sổ sách: 82.300.670.000 đồng

Tổng số cổ phần: 8.230.067 cổ phần

Lợi nhuận được chia trên 01 cổ phần: 53 đồng (Theo KH là 40 đồng/cổ phần, đạt 133 % KH)

Lợi nhuận được phân chia như sau:

Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó	
		Nhà nước	Cổ đông khác
Cổ phần (cp)	8.230.067	7.468.367	761.700
Lợi nhuận được chia (đồng)	432.240.910	392.236.630	40.004.280

- Hình thức chi trả cổ tức: Phần cổ tức của cổ đông khác được chi trả bằng tiền mặt; Phần cổ tức của cổ đông nhà nước được nộp vào ngân sách Nhà nước.

3.2.2. Thông qua kế hoạch SXKD và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

a) Một số chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện năm 2025
A	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	121.400.000.000
2	Tổng chi phí	Đồng	119.900.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.505.000.000
4	Thuế TNDN	Đồng	345.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.160.000.000
B	CÁC CHỈ TIÊU NỘP NGÂN SÁCH NN		
+	Số phải nộp trong năm (Tiền thuế GTGT và tiền thuê đất, TN, TNDN)	Đồng	10.029.000.000
+	Tiền phân chia lợi nhuận năm 2025	Đồng	427.200.000
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	390
2	Thu nhập bình quân (Tr đ/ng/tháng)		7.000.000
3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)	%	100

-	Số phải nộp trong năm	Đồng	5.750.000.000
-	Số hoàn thành nộp trong năm	Đồng	5.750.000.000

b) Phương án phân phối lợi nhuận 2025:

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Lợi nhuận sau thuế: 1.160.000.000 đồng

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

*** Trích lập các quỹ:**

- Quỹ đầu tư phát triển: Căn cứ nhu cầu đầu tư của Công ty trong năm 2025, đề nghị trích 18 % vào quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp: 208.800.000 đồng.

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp:

Căn cứ tiêu chí xếp hạng theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC, Doanh nghiệp dự kiến xếp hạng A.

Mức quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích tối đa bằng 3 tháng lương bình quân của doanh nghiệp năm 2025.

Căn cứ nhu cầu chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025, mức đề nghị trích 40% vào quỹ khen thưởng, phúc lợi: 464.000.000 đồng;

Trích quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành, Trưởng Ban kiểm soát Công ty: 60.000.000 đồng.

*** Lợi nhuận còn lại phân chia cho các Cổ đông: 52 đồng/cổ phần (0,37%)**

Đại hội đã nghe, thảo luận và thống nhất thông qua Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý :CP/.....CP (đạt %)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

3.3. Tờ trình chi trả lương, thù lao HĐQT, Trưởng phòng KT-TK, Thư ký HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024; Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty và Người phụ trách HĐQT kiêm Thư ký Công ty năm 2025.

3.3.1. Báo cáo chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS, Trưởng phòng KT-TK và Thư ký HĐQT năm 2024

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, mức thù lao (đồng)
I	Hội đồng quản trị		

1	Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT	458.490.400
2	Lê Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	349.188.000
3	Trần Công Văn	Thành viên HĐQT	327.721.800
4	Lê Doãn Hiếu	Tp Kế toán-TK	200.692.000
5	Phạm Ngọc Thành	Thành viên HĐQT	127.331.600
6	Phan Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT	130.238.700
II	Ban kiểm soát		
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng ban KS	271.916.000
2	Nguyễn Thị Liên	Thành viên	94.831.100
3	Lê Tùng Định	Thành viên	77.600.800
III	Thư ký HĐQT		
1	Hoàng Văn Khiêm		87.991.100
	Tổng cộng		2.126.001.500

- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Trưởng phòng KT-TK và Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương quản lý theo kế hoạch tiền lương năm 2024 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT kiêm nhiệm, không chuyên trách: Mức thù lao chi trả: 1.000.000 đồng/tháng.

3.3.2. Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2025

a) Mức thù lao hàng tháng của Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty:

- Số thành viên HĐQT: 05 người, Kế toán trưởng: 01 người.

- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, thành viên HĐQT kiêm phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương quản lý theo kế hoạch tiền lương năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thành viên HĐQT không thuộc ban điều hành Công ty làm việc kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người

Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

b) Mức thù lao hàng tháng của Ban kiểm soát:

Số thành viên Ban kiểm soát: 03 người.

+ Trưởng BKS làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương quản lý theo kế hoạch tiền lương năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Thành viên BKS kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người

Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

c) Mức thù lao hàng tháng của Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty:

- Số thành viên: 01 thành viên. Kiêm nhiệm không chuyên trách.
- Mức thù lao hàng tháng: 2.000.000 đồng/tháng.

Đại hội đã nghe, thảo luận và thống nhất thông qua Tờ trình chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Trưởng phòng KT-TK và Thư ký HĐQT năm 2024; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2025.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : CP/CP (đạt%)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

4. Ông Lê Hồng Sơn – Trưởng ban Kiểm soát thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Đại hội đã nghe, thảo luận và thống nhất ủy quyền cho Ban Kiểm soát thực hiện việc lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán sau để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đảm bảo chất lượng, hiệu quả và theo đúng qui định của Pháp luật.

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA);
- Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : CP/ CP (đạt %)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

5. Ông Lê Hồng Sơn trình bày Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : CP/ CP (đạt %)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

6. Ông.....trình bày Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : CP/ CP (đạt %)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

7. Ông Trình bày Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : CP/ CP (đạt %)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

8. Ông Trần Công Văn – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc thông qua Tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

8.1. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thị Liên (có đơn xin thôi tham gia Ban Kiểm soát).

Đại hội đã nghe, thảo luận và thống nhất thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thị Liên.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : CP/ CP (đạt %)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

8.2. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : CP/ CP (đạt %)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

8.3. Thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

+ Số lượng: 01 thành viên

- Nhiệm kỳ 2022-2027

- Danh sách ứng viên bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát: Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty cổ phần Lệ Ninh đã họp thống nhất đề HĐQT, Ban Kiểm soát giới thiệu: (sinh ngày ; Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: ; Chức vụ hiện tại:), để Đại hội đồng cổ đông bầu cử trực tiếp tại Đại hội.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : CP/ CP (đạt %)

10011
ÔNG
CỔ PH
Ê NI
T. 1. 2

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

IV. THÔNG QUA KẾT QUẢ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI

Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

- *Kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát:*

+ Ông (Bà)đã trúng cử thành viên HĐQT, với tổng số phiếu bầu:CP/CP (đạt%)

V. Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết; Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

1. Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng thường niên năm 2025

- Ông - Trưởng ban kiểm phiếu thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng thường niên năm 2025 đối với các nội dung cần được Đại hội đồng thông qua của chương trình đại hội.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : CP/ CP (đạt %)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

2. Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và bế mạc Đại hội

Ông – Trưởng ban thư ký đọc Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Lệ Ninh.

Ông Nguyễn Mậu Hào – Chủ tọa thông qua Nghị quyết và Biên bản họp.

- Thông qua Nghị quyết họp ĐHĐCĐ:

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý :CP/..... CP (đạt%)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

- Thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ:

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý :CP/..... CP (đạt%)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

- Ông Lê Thanh Hùng bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày./.

**ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TOẠ**

**Nguyễn Mậu Hào
THÀNH VIÊN ĐOÀN CHỦ TỊCH**

.....

BAN THƯ KÝ

TRƯỞNG BAN

THÀNH VIÊN

.....

.....

CCCM

Quảng Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2025



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH**

Hôm nay, ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Lệ Ninh, chúng tôi – Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm các thành viên sau:

I. Thành phần Ban kiểm phiếu

STT	Họ và tên	Chức danh
01		Trưởng ban
02		Thành viên
03		Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung lấy ý kiến biểu quyết cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Lệ Ninh. Kết quả như sau:

II. Kết quả biểu quyết

1. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội

Đồng ý:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

2. Thông qua danh sách thành viên Ban kiểm phiếu, Ban thư ký

Đồng ý:CP	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

3. Thông qua Chương trình làm việc và Quy chế làm việc của Đại hội

Đồng ý:	8.230.067CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

4. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 kế hoạch hoạt động năm 2025

Đồng ý:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

5. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025

Đồng ý:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

6. Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2024

Đồng ý:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

7. Thông qua Tờ trình kết quả hoạt động SXKD và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; Kế hoạch SXKD và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Đồng ý:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

8. Thông qua Tờ trình chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Trưởng phòng KT-TK và thư ký HĐQT năm 2023; Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2025

Đồng ý:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

9. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Đồng ý:CP	Chiếm ... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

10. Thông qua Tờ trình bổ sung vào khoản 1 Điều 5 Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lệ Ninh nhiệm kỳ 2022-2027.

Đồng ý:CP	Chiếm ... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

11. Thông qua Tờ trình và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Đồng ý:CP	Chiếm ... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

12. Thông qua Tờ trình và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Đồng ý:CP	Chiếm ... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

13. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Liên.

Đồng ý:CP	Chiếm ... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

14. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

Đồng ý:CP	Chiếm ... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

15. Thông qua Tờ trình và danh sách đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

Đồng ý:CP	Chiếm ... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

16. Thông qua Quy chế bầu bổ cử sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

Đồng ý:CP	Chiếm ... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

17. Thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

Đồng ý:CP	Chiếm ... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu biểu quyết như trên, Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 quyết định thông qua các nội dung trên của biên bản này.

Biên bản được lập xong hồi giờ phút ngày 21 tháng 4 năm 2024, với 100 % thành viên ban kiểm phiếu nhất trí và được thông qua trước Đại hội.

**TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**

.....

**(Dự thảo) BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Lệ Ninh thông qua lần đầu ngày 21/9/2017 và được sửa đổi, bổ sung lần 3 thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 02/6/2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025:

I. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

1. Đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT

Trong năm 2024, thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty cổ phần Lệ Ninh và quy định khác của pháp luật có liên quan. HĐQT Công ty đã tổ chức 05 cuộc họp HĐQT.

Các cuộc họp đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024. Các nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2024

2.1. Thông tin về thành viên HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT	25/11/2022	
2	Ông Lê Thanh Hùng	Thành viên HĐQT, Giám đốc	25/11/2022	
3	Ông Trần Công Văn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	25/11/2022	
4	Ông Phạm Ngọc Thành	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch-Kinh doanh	25/11/2022	
5	Ông Phan Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT, Giám đốc NMSX Gỗ dăm	27/4/2023	

2.2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT:

Năm 2024, các thành viên HĐQT tham gia đóng góp các ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ khách hàng, nhà đầu tư, chiến lược về nhân sự,... theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

HĐQT duy trì họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần theo quy định tại Điều lệ Công ty để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát.

HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các cán bộ quản lý. Các thành viên HĐQT cũng đã phát huy vai trò trách nhiệm cá nhân đồng thời phối hợp, cộng đồng để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và người lao động.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các Quy chế Công ty trong

việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của HĐQT; chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã có những đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ của Công ty, cùng HĐQT quản lý và giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, góp phần trong công tác hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

2.3. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát những hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra thông qua các cuộc họp định kỳ được tổ chức trong năm. Các thành viên của Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý.

Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đã triển khai nhiều giải pháp kịp thời để vượt qua khó khăn, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo đời sống cho người lao động.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quyết định của HĐQT và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

Nhìn chung trong năm 2024, Ban Giám đốc Công ty đã cố gắng hoàn thành tốt mọi công tác điều hành của Công ty; tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; triển khai thực hiện các chủ trương của HĐQT theo như Nghị quyết được ban hành, phù hợp với quy định của Công ty và của pháp luật.

3. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024

3.1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- Doanh thu: 143.891,49 triệu đồng đạt 140,4 % kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 1.503,77 triệu đồng đạt 127,98% kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế: 1.150,63 triệu đồng đạt 133,3% kế hoạch
- Nộp NSNN: 10.635 triệu đồng đạt 110,7% kế hoạch (Hoàn thành nghĩa vụ thuế theo phát sinh).

- BHXH, BHYT, TN: 5.761,71 triệu đồng đạt 100% kế hoạch

- Thu nhập bình quân: 6,85 triệu đồng đạt 131,7% kế hoạch

3.2. Thực hiện phân phối lợi nhuận bổ sung năm 2023

Trên cơ sở kết luận của kiểm toán nhà nước khu vực II về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023. Tại

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã phân phối lợi nhuận là: 858.742.079 đồng, số lợi nhuận sau thuế theo kết luận của kiểm toán nhà nước khu vực II là: 299.420.610 đồng.

Phương án phân phối lợi nhuận như sau (Tính theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận của năm 2023 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024):

- + Quỹ đầu tư phát triển: 51,44 triệu đồng, chiếm 17,18%
- + Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 119,22 triệu đồng, chiếm 39,82%
- + Quỹ thưởng ban quản lý điều hành: 13,95 triệu đồng, chiếm 4,66%
- + Phần lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức: 114,79 triệu đồng, chiếm 38,34% (40 đ/cp).

3.3. Thực hiện phân phối lợi nhuận trong năm 2024

Trên cơ sở thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 sau khi đã nộp Ngân sách theo quy định là: 1.150.633.227 đồng (Báo cáo kết quả kinh doanh đã được kiểm toán).

Phương án phân phối lợi nhuận được phân bổ như sau:

- + Quỹ đầu tư phát triển: 207,11 triệu đồng, chiếm 18%
- + Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 415,27 triệu đồng, chiếm 39,22%
- + Quỹ thưởng ban quản lý điều hành: 60 triệu đồng, chiếm 5,21%
- + Phần lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức: 432,24 triệu đồng, chiếm 37,57% (53 đ/cp).

4. Trả thù lao cho HĐQT, BKS và các lợi ích có liên quan

- Tổng quỹ lương chi trả cho HĐQT và TBKS: 1.497,6 triệu đồng
- Phụ cấp thành viên HĐQT, thư ký HĐQT và thành viên BKS: 60 triệu đồng
- Quỹ khen thưởng ban quản lý, điều hành: 60 triệu đồng

II. Kế hoạch hoạt động năm 2025

1. Nhận định tình hình

a. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành đã tạo điều kiện thuận lợi để Công ty phấn đấu SXKD đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

- Tập thể CBCN Công ty luôn biết phát huy truyền thống đoàn kết với tinh thần tự lực, tự cường, cần cù sáng tạo trong LĐSX, cùng nhau chung sức, chung lòng quyết tâm phấn đấu vượt qua khó khăn hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra.

b. Khó khăn:

- Chiến tranh căng thẳng giữa nước Nga và Ucraina; giữa Nga và các nước phương tây diễn biến ngày càng phức tạp đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất

kinh doanh của đất nước ta nói chung và của Công ty nói riêng, việc tiêu thụ sản phẩm sản xuất ra gặp rất nhiều khó khăn, từ đó đã ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập và đời sống của CBCN & NLD của Công ty.

- Khí hậu, thời tiết ngày càng có diễn biến khắc nghiệt là ảnh hưởng đến quá trình phát triển của vườn cây cao su để chờ sản lượng mủ.

- Chi phí sản xuất ngày càng tăng: Lãi suất vay, nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất, lương tối thiểu vùng tăng gây áp lực rất lớn cho doanh nghiệp.

- Bộ máy quản lý cấp các phòng còn chồng chéo, đôi dư.

- Lao động xin nghỉ việc và đủ 20 năm công tác xin nghỉ làm chế độ hưu ngày càng nhiều, việc tuyển dụng lao động vào làm công nhân khai thác mủ gặp nhiều khó khăn.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu KHSXKD năm 2025

- Doanh thu: 121.400 triệu đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 1.505 triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 1.160 triệu đồng

- BHXH, BHYT: 5.750 triệu đồng

- Nộp NSNN: 10.456,2 triệu đồng

3. Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2025 và các năm tiếp theo

- Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trồng các loại cây trồng trên những diện tích cao su già cỗi và kém hiệu quả thanh lý 1-2 năm đầu để nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng đất, tăng năng suất, lợi nhuận hàng năm trong sản xuất; giải quyết trước mắt tình hình tài chính của Công ty đang khó khăn.

- Đầu tư cải tạo, lắp đặt dây chuyền chế biến mủ V10 với công suất 02 tấn/giờ và hệ thống xử lý môi trường tại Nhà máy chế biến mủ cao su.

- Đầu tư chăm sóc tốt vườn cây cao su hiện có theo đúng quy trình kỹ thuật.

- Đầu tư trồng cây keo và một số cây trồng khác trên diện tích đất trồng cao su già cỗi và một số diện tích cao su phát triển kém hiệu quả thanh lý và chăm sóc tốt diện tích cây keo đã trồng tại các đơn vị;

- Tiếp tục đầu tư làm máng che mưa cho những vườn cây cao su có năng suất cao tại các đơn vị còn lại, khi việc đầu tư làm máng che mưa cho cao su 2014 tại đơn vị Đội 2 có hiệu quả.

- Đầu tư tu sửa lại một số tuyến đường nội vùng để phục vụ sản xuất;

- Đầu tư mua mới và sửa chữa lại một số máy móc thiết bị cần thiết tại Nhà máy SXGD và Nhà máy CBCS nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm;

- Đầu tư xây dựng lại nhà làm việc Đội 1, Đội 3 do đường cao tốc đi qua và

hư hỏng nặng.

4. Về tổ chức bộ máy của Công ty trong năm 2025

- rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các phòng, các bộ phận trong toàn Công ty để có phương án sắp xếp, sáp nhập lại một số phòng chức năng hợp lý để tinh giảm bộ máy quản lý.

- Do quy mô ngành sản xuất chính giảm, lao động trực tiếp giảm, trong khi đó lao động gián tiếp tại các phòng vẫn duy trì số lượng như các năm trước đây; đặc biệt tình hình tài chính Công ty gặp nhiều khó khăn trong thời gian tới. Vì vậy, cần sắp xếp tinh giảm bộ máy quản lý cấp phòng và đồng thời Công ty kêu gọi, động viên những cán bộ quản lý, nhân viên đủ điều kiện nghỉ hưu thì cho nghỉ hưu trước tuổi.

5. Thực hiện KH phân phối lợi nhuận năm 2025

- Lợi nhuận sau thuế: 1.160 triệu đồng, kế hoạch phân phối như sau:

+ Quỹ đầu tư PTSX: 208,8 triệu đồng

+ Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 464 triệu đồng

+ Quỹ thưởng ban quản lý điều hành: 60 triệu đồng

+ Phần lợi nhuận còn lại phân chia cho các cổ đông: 52 đồng/cổ phần

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Mậu Hào

(DỰ THẢO)

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông công ty cổ phần Lê Ninh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lê Ninh;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;
- Căn cứ báo cáo tài chính của công ty được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) ngày 31 tháng 12 năm 2024.
- BKS báo cáo hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

PHẦN A: HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2024

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS
I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2024

1. Tổ chức bộ máy

- Thành viên BKS công ty bao gồm:

- 1) Ông: Lê Hồng Sơn : Cử nhân Kinh tế - KT tổng hợp - Chức vụ: Trưởng ban;
- 2) Bà: Nguyễn Thị Liên : Cử nhân kế toán - Chức vụ: KSV;
- 3) Ông: Lê Tùng Định: Cử nhân kế toán - Chức vụ: KSV;

2. Kết quả hoạt động của BKS và các thành viên

2.1: Công tác tổ chức cuộc họp điều hành

- Tổ chức cuộc họp theo quy định
- + Năm 2024 tổ chức 2/2 cuộc họp theo quy định của pháp luật.
- + Trường hợp cần giải quyết những nội dung quan trọng trên báo cáo tài chính hoặc những việc quan liên quan khác BKS thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến KSV qua nhóm Zalo.
- Công tác điều hành:
 - + Phân công nhiệm vụ theo chuyên môn, lĩnh vực và bám sát kế hoạch;
 - + Giám sát chuyên sâu các chuyên đề;
 - + Triển khai nội dung theo kế hoạch đã thông qua tại ĐHCĐ năm 2024
- Mục tiêu
 - + Bám sát kế hoạch nhận diện nhanh, cảnh báo kịp thời
 - + Mọi hoạt động của công ty được tuân thủ và thượng tôn pháp luật

2.2. Kết quả hoạt động của BKS

Trong năm 2024 các thành viên và BKS đã thực hiện kiểm tra giám sát việc tuân thủ, thượng tôn các quy định của pháp luật, điều lệ, các quy chế, quy trình của công ty trong công tác điều hành mọi hoạt động SXKD như sau:

- Triển khai giám sát theo kế hoạch hoạt động năm 2024 đã thông qua ĐHCĐ.
- Giám sát tuân thủ theo Nghị quyết của ĐHCĐ đối với HĐQT- BKH: Kết quả kinh

doanh tài chính đảm bảo mọi hoạt động phải thực hiện tuân thủ và thượng tôn pháp luật.

-Thẩm định BCTC của công ty trước sau Kiểm toán quý- 6 tháng- năm; nhằm đánh giá bức tranh SXKD, tài chính thông qua các chỉ số hoạt động hiệu quả và tài chính.

- Kiểm tra giám sát tại các đơn vị theo kế hoạch của BKS, HĐQT và BDH.

- Tham gia các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tuần và các cuộc họp khác của Công ty.

- Giám sát hoạt động công bố thông tin các hợp đồng giao dịch với các bên liên quan và việc khắc phục các kết luận thanh tra kiểm tra.

3. Đánh giá chung kết quả hoạt động của các thành viên trong BKS

- Đánh giá kết quả chung:

Hoạt động giám sát có tính chuyên sâu thông qua các chuyên đề giám sát, nhận diện các vaansb đề chính xác, kiến nghị kịp thời. Giúp cho HĐQT-BDH ra quyết định kịp thời.

-Hạn chế:

Hoạt động pháp lý chưa có nhân sự, có chuyên môn sâu. Chưa đánh giá hiệu quả các phương án, chi phí khoán....

4. Thù lao chi phí hoạt động BKS:

- Chi trả thù lao của BKS được thực hiện đúng định mức đã được đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2024: 295.436.000 đồng

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của công ty

- Năm 2024 là năm công ty gặt hái nhiều thành công hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, sản lượng, doanh thu, lợi nhuận.

- Điều hành mọi hoạt động SXKD, bám sát chiến lược SXKD giai đoạn 2022-2027

2. Giám sát hoạt động của HĐQT/BGD

a. Kết quả giám sát HĐQT

- Tổ chức bộ máy nhân sự:

+ Đảm bảo đủ 05/05 thành viên theo quy định pháp luật.

- Tổ chức các cuộc họp theo thẩm quyền.

+ Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

+ Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, biểu quyết để thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Tổ chức các cuộc họp của HĐQT, họp HĐQT theo hình thức trực tiếp: 05/05 cuộc họp có BKS tham gia dự họp.

+ Hình thức xin ý kiến 05/05 lượt lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản bảo đảm tuân thủ quy định.

• Đánh giá chung: Các cuộc họp có nội dung cụ thể tập trung vào chiến lược, kết quả kinh doanh, giao chỉ tiêu chính sách, giải quyết vướng mắc kịp thời.

- Công tác triển khai và pháp lý hoạt động.

+ Xin ý kiến cấp trên ra Nghị quyết chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông.

+ Đi kiểm tra thực tế thường xuyên các đơn vị, nhà máy sản xuất trong công ty.

+ Tuân thủ nghị quyết điều lệ, quy chế, đảm bảo tốt vai trò với tư cách là người đại diện vốn, lợi ích của công ty và cổ đông.

- Hoạt động ban hành văn bản và công bố thông tin:

Ban hành văn bản, công bố thông tin nội dung theo đúng quy định pháp luật

Những hoạt động của HĐQT, ban kiểm soát đánh giá

b. *Kết quả của BGD điều hành*

- Giám đốc đã tổ chức thực hiện triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Quyết định của HĐQT kịp thời, hiệu quả đảm bảo sự ổn định trong hoạt động SXKD của Công ty.
- Năm 2024 đã chỉ đạo điều hành tốt kết quả kinh doanh, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận đã đạt và vượt kế hoạch năm đề ra.
 - Chỉ đạo điều hành tốt việc chấp hành đúng pháp luật, thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo chính sách cho người lao động.

3. Kết quả thẩm định BCTC và kết quả kinh doanh năm 2024

3.1 Công tác lập và BCTC:

a. Về việc thực hiện chế độ kế toán và BCTC

- BCTC năm 2024 được lập trên cơ sở lựa chọn chính sách kế toán, áp dụng các chính sách này một cách nhất quán. Thực hiện các đánh giá và ước tính. Tuân thủ pháp luật và các quy định chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam.
- BCTC năm 2024 được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES') (là đơn vị được nằm trong danh sách được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2024). Báo cáo được chấp nhận toàn phần và có ý kiến phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu và được công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành

3.2 Tình hình kinh doanh và tài chính của công ty ngày 31/12/2024

3.2.1. Kết quả thực hiện theo nghị quyết ĐHĐCĐ

Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: VNĐ

TT	Nội dung	Năm 2024 (31/12)	Năm 2023 (31/12)	Đạt % so với năm 2023
1	Tổng Doanh thu	143.891.493.297	112.096.370.840	128,36%
2	Tổng chi phí	142.387.713.834	110.509.027.764	128,85%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.503.779.463	1.587.343.076	94,73%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.150.633.227	1.158.162.689	99,35%
5	ROA	0,47 %	0,45%	
6	ROE	1,38 %	1,4%	

(Nguồn từ báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán ngày 31/12/2024)

1. Ngành cao su và gỗ dăm

- Năm 2024 ngành cao su có dấu hiệu phục hồi giá bán bình quân mù 3L đạt 40,2 triệu đồng/tấn cao hơn 9,7 triệu đồng/tấn so với năm 2023.
- Nhà máy sản xuất gỗ dăm mặc dù thị trường nguyên liệu đầu vào gặp khó khăn do cạnh tranh mua bán nhưng nhà máy vẫn hoạt động ổn định và có hiệu quả.

2. Xây dựng cơ bản

- Đầu tư mới 1 máy ngoạm ở nhà máy gỗ dăm làm ngảm, đường nội vùng phục vụ sản xuất cao su.

Năm 2024 Công ty không có đầu tư trồng mới cao su mà chỉ tập trung chăm sóc các

diện tích hiện có. Số diện tích cao su già cỗi thanh lý chuyển sang trồng cây keo phục vụ nguồn nguyên liệu cho Nhà máy sản xuất gỗ dăm.

-Việc đầu tư thực hiện theo đúng Nghị quyết của HĐQT, thực hiện các khâu thủ tục hồ sơ từ việc khảo sát, đến tư vấn thiết kế, lập dự toán, phê duyệt dự toán và tổ chức đấu thầu, xét thầu theo đúng quy định của Nhà nước. Quá trình thực hiện đều có giám sát chặt chẽ của bên tư vấn giám sát và của Ban XDCB Công ty. Các công trình đầu tư XDCB và đầu tư mua sắm máy móc thiết bị nhìn chung đều có chất lượng tốt và đã phát huy được hiệu quả.

3.2.2. Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2024

1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: VNĐ

STT	Chi tiêu	Năm 2024 (31/12)		Năm 2023 (31/12)	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
	TỔNG TÀI SẢN	245.670.935.700	100	257.860.649.808	100
A	Tài sản ngắn hạn	17.223.000.355	7,01	14.785.360.309	5,7
B	Tài sản dài hạn	228.447.935.345	92,99	243.075.289.499	94,3
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	245.670.935.700	100	257.860.649.808	100
C	Nợ phải trả	160.686.873.044	65,41	173.193.477.371	67,16
I	Nợ ngắn hạn	135.610.568.449		126.323.491.280	
II	Nợ dài hạn	25.076.304.595		46.869.986.091	
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	84.984.062.656	34,59	84.667.172.437	32,84
I	Vốn chủ sở hữu	84.505.856.165		84.066.425.618	
1	Vốn góp của (CSH)	82.300.670.000		82.300.670.000	
2	Quỹ đầu tư phát triển	755.132.328		607.592.929	
3	Lợi nhuận chưa phân phối	1.450.053.837		1.158.162.689	
	-LN ST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	299.420.610			
	-LNST chưa phân phối kỳ này	1.150.633.227		1.158.162.689	
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	478.206.491		600.746.819	

(Nguồn từ báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán ngày 31/12/2024)

2. Tình hình bảo toàn vốn và phát triển vốn của công ty năm 2024

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mức độ đạt năm 2024 (31/12)	Mức độ đạt năm 2023 (31/12)	Hệ số bảo toàn vốn
Vốn chủ sở hữu	83.505.802.328	82.908.262.929	H>1
1.Vốn góp của chủ sở hữu (411)	82.300.670.000	82.300.670.000	
2.Quỹ đầu tư phát triển	755.132.328	607.592.929	
3.Nguồn vốn đầu tư ,xây dựng cơ bản	0	0	
Tổng tài sản	245.670.935.700	257.860.649.808	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.150.633.277	1.158.162.689	
Hiệu quả sử dụng vốn			
Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	1,38 %	1,40%	
Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	0,47%	0,45%	
Khả năng thanh toán hiện hành	0,68%	0,54%	
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,016	0,024	

-Trên cơ sở báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát Công ty thẩm định và xác nhận một số chỉ tiêu chủ yếu về tình hình tài chính và kết quả SXKD Công ty năm 2024 như sau:

- BKS thực hiện thẩm định báo cáo tài chính của Công ty: Nhìn chung tình hình kinh doanh phát triển. Công ty hoàn thành công tác sản xuất kinh doanh đảm bảo có lợi nhuận, trích lập các quỹ theo quy định, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động đầy đủ.

- Mặc dù tài chính năm 2024 gặp rất nhiều khó khăn Công ty vẫn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước như nộp ngân sách, BHXH...thực hiện tốt các chế độ chính sách của Đảng và nhà nước của Công ty cho người lao động đặc biệt là quan tâm nhiều hơn đến tiền lương, thưởng, nâng lương, BHXH...các phong trào VHVN-TDTT.

- Năm 2024 tình hình tài chính công ty ổn định. Công ty đã bảo toàn được phần vốn nhà nước và cổ đông tại doanh nghiệp. Hệ số bảo toàn vốn 1,0072 lần (Hệ số bảo toàn H>1) khả năng thanh toán, tình hình tài chính ngày càng tốt, Việc phân chia cổ tức đã thực hiện đúng và đầy đủ.

- Ban kiểm soát thống nhất với những nội dung của Báo cáo tài chính năm 2024 kết thúc ngày 31/12 do Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt(VIETVALUES). Với nhận định chung là: Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lệ Ninh tại ngày 31/12 của năm tài chính.

4.Đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT/BĐH và ĐHĐCĐ

- Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024- 2025. Công Ty đảm bảo nguồn cung cấp thông tin; công tác phối hợp giữa HĐQT/BĐH vẫn đảm bảo nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của công ty và lợi ích của Cổ đông theo quy định pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động.

Trong quá trình hoạt động BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ quy định theo điều lệ của công ty và quy định của pháp luật.

PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HOẠT ĐỘNG

- Giám sát mọi tình hình hoạt động SXKD theo nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Giám sát việc tuân thủ nghị quyết, thượng tôn pháp luật trong các lĩnh vực.
- Giám sát chuyên đề tìm nguyên nhân , cảnh báo kịp thời.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

- 1.Giám sát theo kế hoạch đã thông qua ĐHĐCĐ theo quy định pháp luật.
- 2.Giám sát thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ với HĐQT/BĐH.
- 3.Thẩm định BCTC quý, 6 tháng; năm, trước và sau kiểm toán.
- 4.Giám sát theo chuyên đề: Công tác pháp lý hoạt động ;lĩnh vực đầu tư; công tác tài chính; hồ sơ pháp lý công tác mua sắm.
- 5.Giám sát các nội dung kiến nghị của kiểm toán đọc lập trong BCTC.
- 6.Giám sát việc công bố thông tin, định kỳ và bất thường theo quy định.
- 7.Kiểm tra các đề xuất từ phía các cổ đông và BKS (nếu có).
- 8.Giám sát khắc phục các kết Luận thanh tra, kiểm tra và công việc khác.

PHẦN C: KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Đối với ngành cao su, nhà máy gỗ dăm đề nghị HĐQT, BGD Công ty xem xét quản lý tốt chi phí . NM gỗ dăm nguyên liệu đầu vào và xuất bán còn có khó khăn do cạnh tranh giá.

- HĐQT, BGD Công ty tiếp tục quản lý chi phí chung, chi phí quản lý giảm tối đa các chi phí không cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Các khoản nợ ngắn hạn của công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn làm ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của công ty.HĐQT,ban Giám đốc cần thường xuyên đánh giá ảnh hưởng và quyết liệt triển khai các kế hoạch và giải pháp cụ thể để Công ty duy trì khả năng tối đa hoạt động liên tục.

Trên đây là báo cáo của BKS trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. BKS xin chân thành cảm ơn HĐQT/BĐH công ty đã tạo điều kiện tốt để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

Kính trình./.

Nơi nhận :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị,BGD;
- Các phòng; BKS
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Hồng Sơn

Số: 194 /TTr-HĐQT

Quảng Bình, ngày 27 tháng 3 năm 2025

(Dự thảo) TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, Công ty cổ phần Lệ Ninh,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, Công ty cổ phần Lệ Ninh như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng;

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên website của Công ty bao gồm:

- + Báo cáo của Ban Giám đốc;
- + Báo cáo của Kiểm toán viên;
- + Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024;
- + Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024;
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- + Thuyết minh Báo cáo tài chính.

HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin SGDCNN;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.



Nguyễn Mậu Hào

(Trích)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Của năm tài chính: Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024

(kèm theo tờ trình số /TTr-HĐQT-MĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh nhiệm kỳ 2022 - 2027 báo cáo tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính: Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

I/ VỐN ĐIỀU LỆ:

Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024; 82.300.670.000VND . Gồm:

Số TT	Cổ đông	Vốn góp			Chiếm tỷ lệ %
		Số cổ phần	M.giá 1 CP (đ)	Giá trị vốn góp (đồng)	
1	Cổ đông là cá nhân	761.700	10.000	7.617.000.000	9,26
2	Cổ đông là Nhà nước	7.468.367	10.000	74.683.670.000	90,74
Cộng		8.230.067		82.300.670.000	100

II/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ; BAN KIỂM SOÁT; BAN GIÁM ĐỐC

1- Hội đồng quản trị:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Mậu Hào | - Chủ tịch HĐQT Công ty |
| 2. Ông Lê Thanh Hùng | - Giám đốc Công ty |
| 3. Ông Trần Công Văn | - PGĐ Công ty |
| 4. Ông Phan Thanh Tuấn | - GD NM gỗ dăm |
| 5. Ông: Phạm Ngọc Thành | - TP Kế hoạch – kỹ thuật |

2- Ban kiểm soát:

- | | |
|------------------------|------------------------|
| 1. Ông: Lê Hồng Sơn | - Trưởng ban kiểm soát |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Liên | - TV Ban kiểm soát |
| 3. Ông: Lê Tùng Định | - TV Ban kiểm soát |

III/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN. Từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024

1- Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	131.736.868.686
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	
03	Giá vốn hàng bán	112.192.903.140
04	Lợi nhuận gộp [= (1)-(2)-(3)]	19.543.965.546
05	Doanh thu hoạt động tài chính	29.296.171
06	Chi phí tài chính	12.507.808.772

Số TT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024
07	Chi phí bán hàng	7.852.964.041
08	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.706.152.305
09	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [= (4+5) - (6+7+8)]	(7.493.663.401)
10	Thu nhập khác	12.125.328.440
11	Chi phí khác	3.127.885.576
12	Lợi nhuận khác (= 10-11)	8.997.442.864
13	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (= 9+12)	1.503.779.463
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	353.146.236
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN (= 13-14)	1.150.633.227

2- Tài sản, nguồn vốn

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN		Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	17.223.000.355	14.785.360.309
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	304.957.747	237.300.790
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
III.	Các khoản phải thu	1.725.782.585	2.790.107.812
III	Hàng tồn kho	15.109.262.666	11.741.057.533
IV	Tài sản ngắn hạn khác	82.997.357	16.894.173
B-	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	228.447.935.345	243.075.289.499
I.	Các khoản phải thu dài hạn	232.114.300	390.910.900
II.	Tài sản cố định	190.022.389.230	154.659.137.943
III.	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	37.535.351.740	87.420.715.405
V.	Các khoản đầu tư tài chính DH		
VI	Tài sản dài hạn khác	658.080.075	604.525.251
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		245.670.935.700	257.860.649.808
NGUỒN VỐN		Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A-	NỢ PHẢI TRẢ	160.686.873.044	173.193.477.371
I.	Vay và nợ ngắn hạn	135.610.568.449	126.323.491.280
II	Nợ dài hạn	25.076.304.595	46.869.986.091
B-	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	84.984.062.656	84.667.172.437

I.	Vốn chủ sở hữu	84.505.856.165	84.066.425.618
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	487.206.491	600.746.819
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		245.670.935.700	257.860.649.808

IV/ THUYẾT MINH CHỈ TIÊU VỀ KẾT QUẢ SXKD

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2024 đến hết 31/12/2024
1. Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	131.736.868.686
Trong đó : Doanh thu bán thành phẩm	131.363.500.808
Doanh thu hoạt động khác	373.367.878
2. Giá vốn hàng bán	112.192.903.140
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa	112.192.903.140
Trong đó : Giá vốn thành phẩm đã bán	112.192.903.140
Giá vốn hoạt động khác	0
3. Doanh thu tài chính	29.296.171
Lãi tiền gửi	29.296.171
4. Chi phí tài chính	12.507.808.772
Lãi tiền vay	10.701.819.098
Lãi chậm trả	1.805.989.674
5. Chi phí bán hàng	7.852.964.041
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.855.078.633
Chi phí bằng tiền khác	7.845.000
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.706.152.305
Chi phí nhân viên quản lý	4.509.686.180
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	48.444.580
Chi phí khấu hao TSCĐ	470.074.591
Thuế, phí và lệ phí	44.851.037
Chi phí dịch vụ mua ngoài	110.000.000
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	81.875.000
Chi phí bằng tiền khác	1.441.220.917
7. Thu nhập khác	12.125.328.440
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	604.520.702
Thu tiền đền bù, bồi thường tài sản	9.809.761.774
Các khoản thu nhập khác	1.711.045.964
8. Chi phí khác	3.127.885.576
Giá trị TSCĐ, chi phí liên quan đến đền bù	2.766.738.848
Lỗ thanh lý tài sản	
Khấu hao TSCĐ không sử dụng	232.514.218
Phạt vi phạm HC, án phí, chậm nộp thuế	7.214.986
Các khoản chi phí khác	121.417.524

9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.503.779.463
- Chi phí không được trừ	261.951.717
- Thu nhập tính thuế	1.765.731.180
- Thuế suất thuế TNDN	20%
- Thuế TNDN phải nộp năm 2024	353.146.236
- Thuế TNDN phải nộp năm trước qua KT	302.807.883
- Tổng thuế TNDN phải nộp năm 2024	655.954.119
10. Chi phí sxkd theo yếu tố	
- Chi phí nguyên vật liệu CCDC	70.891.576.382
- Chi phí nhân công	31.095.298.792
- Chi phí khấu hao TSCĐ	13.252.655.608
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.466.032.573
- Chi phí bằng tiền khác	3.094.363.201

11. Kết quả sản xuất kinh doanh từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024

Lợi nhuận trước thuế TNDN : 1.503.779.463 đồng

Thuế thu nhập doanh nghiệp : 353.146.236 đồng

Lợi nhuận sau thuế TNDN : 1.150.633.227 đồng

Trên đây là toàn bộ báo cáo về tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm tài chính 01/01/2024 đến 31/12/2024 đã được kiểm toán. Hội đồng quản trị xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 LÊ NINH
 HUYỆN QUẢNG TRUNG
 TỈNH QUẢNG BÌN

Nguyễn Mậu Hào

Số: 195/TTr-HDQT

Quảng Bình, ngày 27 tháng 3 năm 2025

(Dự thảo) TỜ TRÌNH

THÔNG QUA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024; KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng phát hành ngày 21/3/2025,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024**1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024**

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024
A	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	143.891.493.297
2	Tổng chi phí	Đồng	142.387.713.834
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.503.779.463
4	Thuế TNDN	Đồng	353.146.236
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.150.633.227
B	CÁC CHỈ TIÊU NỢP NGÂN SÁCH NN		
1	Số phải nộp trong năm	Đồng	10.684.708.561
2	Số đã nộp trong năm	Đồng	10.635.000.000

C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	390
2	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)		6.850.0000
3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)	%	100
-	Số phải nộp trong năm	Đồng	5.702.473.809
-	Số đã nộp trong năm	Đồng	5.761.716.323

1.2. Phương án phân phối lợi nhuận bổ sung năm 2023

Trên cơ sở kết luận của kiểm toán nhà nước khu vực II về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023. Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã phân phối lợi nhuận là: 858.742.079 đồng, Số lợi nhuận sau thuế theo kết luận của kiểm toán nhà nước khu vực II là: 299.420.610 đồng.

Phương án phân phối lợi nhuận như sau (Tính theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận của năm 2023 tại đại hội đồng cổ đông năm 2024):

TT	Các khoản mục phân phối	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	17,18	51.440.461	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	39,82	119.229.287	
3	Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành doanh nghiệp	4,66	13.953.000	
4	Phân lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức	38,34	114.797.862	40 đ/cp
	Tổng cộng	100	299.420.610	

Lợi nhuận được phân chia như sau:

Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó	
		Nhà nước	Cổ đông khác
Cổ phần (cp)	8.230.067	7.468.367	761.700
Lợi nhuận được chia (đồng)	114.797.862	104.173.218	10.624.644

1.3. Phân phối lợi nhuận năm 2024

Trên cơ sở thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 sau khi đã nộp Ngân sách theo quy định là: 1.150.633.227 đồng (Báo cáo kết quả kinh doanh đã được kiểm toán).

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Các khoản mục phân phối	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	18,00	207.113.976	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	39,22	451.278.341	
3	Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành doanh nghiệp	5,21	60.000.000	
4	Phần lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức	37,57	432.240.910	53 đ/cp
	Tổng cộng	100	1.150.633.227	

Tổng số vốn điều lệ theo sổ sách: 82.300.670.000 đồng

Tổng số cổ phần: 8.230.067 cổ phần

Lợi nhuận được chia trên 01 cổ phần: 53 đồng (Theo KH là 40 đồng/cổ phần, đạt 133 % KH)

Lợi nhuận được phân chia như sau:

Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó	
		Nhà nước	Cổ đông khác
Cổ phần (cp)	8.230.067	7.468.367	761.700
Lợi nhuận được chia (đồng)	432.240.910	392.236.630	40.004.280

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

2.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện năm 2025
A	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	121.400.000.000
2	Tổng chi phí	Đồng	119.900.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.505.000.000
4	Thuế TNDN	Đồng	345.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.160.000.000
B	CÁC CHỈ TIÊU NỢP NGÂN SÁCH NN		
+	Số phải nộp trong năm (Tiền thuế GTGT và tiền thuê đất, TN, TNDN)	Đồng	10.029.000.000
+	Tiền phân chia lợi nhuận năm 2025	Đồng	427.200.000

400
STY
AN
NH
ANG

C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	390
2	Thu nhập bình quân (Tr đ/ng/tháng)		7.000.000
3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)	%	100
-	Số phải nộp trong năm	Đồng	5.750.000.000
-	Số hoàn thành nộp trong năm	Đồng	5.750.000.000

2.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Lợi nhuận sau thuế: 1.160.000.000 đồng

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

a, Trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: Căn cứ nhu cầu đầu tư của Công ty trong năm 2025, đề nghị trích 18 % vào quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp: 208.800.000 đồng.

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp:

Căn cứ tiêu chí xếp hạng theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC, Doanh nghiệp dự kiến xếp hạng A.

Mức quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích tối đa bằng 3 tháng lương bình quân của doanh nghiệp năm 2025.

Căn cứ nhu cầu chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025, mức đề nghị trích 40% vào quỹ khen thưởng, phúc lợi: 464.000.000 đồng;

Trích quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành, Trưởng Ban kiểm soát Công ty: 60.000.000 đồng.

b. Lợi nhuận còn lại phân chia cho các Cổ đông là: 52 đồng/cổ phần (0,37%)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mậu Hào

Số: 197/TTr-HĐQT

Quảng Bình, ngày 27 tháng 3 năm 2025

(Dự thảo) TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chi trả lương, thù lao của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Thư ký HĐQT năm 2024; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Trưởng phòng KT-TK & Thư ký HĐQT năm 2024.

1. Chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS, Trưởng phòng KT-TK và Thư ký HĐQT năm 2024:

Hội đồng quản trị báo cáo trước Đại hội cổ đông tình hình trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Trưởng phòng KT-TK & Thư ký HĐQT năm 2024 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, mức thù lao (đồng)
I	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT	458.490.400
2	Lê Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	349.188.000
3	Trần Công Văn	Thành viên HĐQT	327.721.800
4	Lê Doãn Hiếu	Tp Kế toán-TK	200.692.000
5	Phạm Ngọc Thành	Thành viên HĐQT	127.331.600
6	Phan Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT	130.238.700
II	Ban kiểm soát		
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng ban KS	271.916.000
2	Nguyễn Thị Liên	Thành viên	94.831.100
3	Lê Tùng Định	Thành viên	77.600.800



III	Thư ký HĐQT		
1	Hoàng Văn Khiêm		87.991.100
	Tổng cộng		2.126.001.500

- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Trưởng phòng KT-TK và Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương quản lý theo kế hoạch tiền lương năm 2024 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT kiêm nhiệm, không chuyên trách: Mức thù lao chi trả: 1.000.000 đồng/tháng.

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị Công ty Thư ký Công ty năm 2025:

2.1. Mức thù lao hàng tháng của Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng:

- Số thành viên HĐQT: 05 người, Kế toán trưởng: 01 người.

- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, thành viên HĐQT kiêm phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương quản lý theo kế hoạch tiền lương năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thành viên HĐQT không thuộc ban điều hành Công ty làm việc kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người

Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

2.2. Mức thù lao hàng tháng của Ban kiểm soát:

Số thành viên Ban kiểm soát: 03 người.

+ Trưởng BKS làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương quản lý theo kế hoạch tiền lương năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Thành viên BKS kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người

Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

2.3. Mức thù lao hàng tháng của Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty:

- Số thành viên: 01 thành viên. Kiêm nhiệm không chuyên trách.

- Mức thù lao hàng tháng: 2.000.000 đồng/tháng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua mức chi trả lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Trưởng phòng KT-TK, Thư ký HĐQT cho năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, Kế toán trưởng Công ty và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025 như trên./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Mậu Hào





(Dự thảo) TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào công bố Danh sách các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán của Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh, Ban Kiểm soát thông qua Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025, Công ty cổ phần Lệ Ninh với các nội dung như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty có lợi ích công chúng năm 2025;

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Lệ Ninh;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất:

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lệ Ninh xét thấy các công ty kiểm toán:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA);
- Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban kiểm soát Công ty thực hiện việc lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của Pháp luật.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc; Ban kiểm soát;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố TT: UBCKNN; Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. BẢN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Lê Hồng Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Số: 202 /TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 27 tháng 3 năm 2025



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

V/v: Bổ sung Khoản 1 Điều 5 Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lệ Ninh nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 21/9/2017 và sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 02/6/2021;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lệ Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua:

Bổ sung vào khoản 1 Điều 5 Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lệ Ninh nhiệm kỳ 2022-2027, cụ thể: Bổ sung thêm điểm “g” vào khoản 1 Điều 5 như sau: “Thành viên Ban kiểm soát không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty”.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Hồng Sơn

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

V/v: Thông qua dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 21/9/2017 và sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 02/6/2021;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành của Công ty;
- Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty;

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Lệ Ninh, đồng thời với mục tiêu xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ. Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức rà soát, xem xét Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành của Công ty. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị nhận thấy Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành chưa phù hợp với quy định Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các yêu cầu quản trị, điều hành công ty đại chúng. Theo đó, các điều khoản trong Quy chế nội bộ cần được cập nhật, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Khoản 2, Khoản 3 Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

- Xem xét thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh. (Tài liệu kèm theo: Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh).
- Ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Lệ Ninh hoàn thiện bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và thực hiện các thủ tục ban hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.



Nguyễn Mậu Hào

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

V/v: Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 21/9/2017 và sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 02/6/2021;
- Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty,

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Lệ Ninh, đồng thời với mục tiêu xây dựng hệ thống văn bản Công ty ngày càng hoàn thiện và chặt chẽ. Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cho phù hợp với quy định Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

- Xem xét thông qua Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh.

(Tài liệu kèm theo: Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh).

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Lệ Ninh hoàn thiện bản dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và thực hiện các thủ tục ban hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.



Nguyễn Mậu Hào

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

V/v: Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lệ Ninh

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 21/9/2017 và sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 02/6/2021;

- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của bà Nguyễn Thị Liên,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

- Xem xét miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thị Liên.
- Lý do miễn nhiệm: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liên trước đó.

Hiện tại, bà Nguyễn Thị Liên - Thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm chức vụ Phó phòng Kế toán - Thống kê. Như vậy, chưa tuân thủ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.



Nguyễn Mậu Hào

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Số: 190 /CTLN-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 27 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

V/v: Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lệ Ninh

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 21/9/2017 và sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 02/6/2021;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

- Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát (thay Bà Nguyễn Thị Liên có đơn xin không tham gia Ban Kiểm soát).

+ Số lượng: 01 người

+ Nhiệm kỳ: 2022 - 2027.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.



Nguyễn Mậu Hào

Quảng Bình, ngày 27 tháng 3 năm 2025

**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lệ Ninh,

Để đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Lệ Ninh. Tổ kiểm phiếu trình Đại hội thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/4/2025)

II. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội, tiến hành bầu bổ sung thành viên BKS bằng loại phiếu màu hồng;

- Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát;

- Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

- Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

III. QUY ĐỊNH PHIẾU BẦU CỬ VÀ GHI PHIẾU BẦU CỬ

1. Hình thức phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát một “Phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát”;

- Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên bổ sung vào thành viên Ban kiểm soát và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

2. Cách ghi phiếu bầu

Để thuận tiện cho các cổ đông khi tham gia bầu cử, cổ đông có thể thực hiện bầu theo cách sau: Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên tùy theo tín nhiệm của mình. Số phiếu biểu quyết ghi cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau nhưng tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên **không vượt quá tổng số phiếu** được quyền bầu của cổ đông.

Ví dụ: Số thành viên BKS là 5 thành viên. Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần. Như vậy, khi bầu thành viên BKS, tổng số phiếu bầu của Cổ đông A khi bầu BKS là $1.000 \text{ cp} \times 5 \text{ người} = 5.000 \text{ phiếu bầu}$.

3. Phiếu bầu hợp lệ

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Lệ Ninh; không cạo, sửa, tẩy, xóa và có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại mã số và số lượng cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền ghi trên phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay với Ban tổ chức Đại hội tại thời điểm nhận phiếu;

- Phiếu bầu cho những ứng viên trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;

- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;

- Số phiếu biểu quyết cho các ứng viên làm tròn tới hàng đơn vị.

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;

- Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên bầu bổ sung Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;

- Cổ đông gạch tên ứng viên và ghi thêm tên người khác vào danh sách;

- Số phiếu biểu quyết cho các ứng viên lẻ tới hàng thập phân.

IV. NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN BỔ SUNG BAN KIỂM SOÁT

- Người trúng cử thành viên bổ sung Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quy định;

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau;

- Trường hợp sau khi bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau vẫn chưa có xác định được thành viên bổ sung Ban kiểm soát thì ứng cử viên nào sở hữu số cổ phần nhiều hơn sẽ là người trúng cử.

V. NGUYÊN TẮC KIỂM PHIẾU

1. Ban Kiểm phiếu



- Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào BKS.

- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

- + Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
- + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- + Tổ chức kiểm phiếu;
- + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
- + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Đoàn Chủ tịch.

- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

VI. LẬP VÀ CÔNG BỐ BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (*theo phương thức bầu dồn phiếu*), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên bổ sung vào Ban kiểm soát;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

VII. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG CHỨC CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
LÊ NINH
HỒ CHÍ MINH - T. QUẢNG


Nguyễn Mậu Hào

Quảng Bình, ngày 27 tháng 3 năm 2025

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lệ Ninh,

Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát (BKS) tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Lệ Ninh được tiến hành theo những quy định sau:

I. BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng thành viên bổ sung Ban kiểm soát: 01 thành viên

2. Nhiệm kỳ Ban kiểm soát: 05 năm, từ năm 2022 – 2027

3. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

3.1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

3.2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên bổ sung Ban kiểm soát

4.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:



a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

II. HỒ SƠ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát của cổ đông, nhóm cổ đông bao gồm:

- Đơn xin đề cử, ứng cử thành viên bổ sung Ban kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu có dán ảnh);
- Bản sao công chứng các giấy tờ: CCCD, các bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong việc kiểm tra tính hợp lệ của Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử và chuẩn bị phiếu bầu tại Đại hội chính thức, Ban tổ chức đề nghị cổ đông, nhóm cổ đông tham gia đề cử, ứng cử gửi Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên bổ sung Ban kiểm soát chậm nhất tới 15 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2025 đến địa chỉ: Phòng Tổ chức – Hành chính của Công ty cổ phần Lệ Ninh. Mọi Hồ sơ gửi sau thời gian quy định trên đều được coi là không hợp lệ.

III. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN ỨNG VIÊN

Dựa trên các Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên bổ sung Ban kiểm soát của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Ban tổ chức sẽ kiểm tra tính hợp lệ của Hồ sơ. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có thể đề cử thêm ứng cử viên. Danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LỆ NINH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Mậu Hào

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

-----000-----

(Dự thảo)

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

(Ban hành theo Quyết định số...../QĐ-CTLN ngày...../6/2025 của Hội đồng quản trị)

Quảng Bình, năm 2025

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt.....	4
CHƯƠNG 2 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	5
Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	5
Mục 1: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp.....	6
Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 8. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 10. Điều kiện tiến hành	10
Điều 11. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 12: Cách thức bỏ phiếu biểu quyết	10
Điều 13. Cách thức bỏ phiếu bầu cử.....	11
Điều 14. Các thức kiểm phiếu.....	12
Điều 15. Điều kiện để nghị quyết được thông qua.....	12
Điều 16. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	13
Điều 17. Cách thức phân đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 18. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 19. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	14
Mục 2: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:.....	14
Điều 20. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.....	14
Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	15
CHƯƠNG 3 - QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN	17
Điều 22. Điều kiện tổ chức Đại hội trực tuyến.....	17
Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến	17
Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Ban hỗ trợ cổ đông	17
Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử và kiểm phiếu	18
Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Ban chủ tọa	18
Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký.....	18
CHƯƠNG 4 - TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN.....	18

Điều 28. Cách thức tiến hành Đại hội.....	18
Điều 29. Phát biểu ý kiến trong Đại hội.....	18
Điều 30. Nguyên tắc tham gia bỏ phiếu.....	19
Điều 31. Thực hiện bỏ phiếu điện tử.....	19
Điều 32. Kết quả bỏ phiếu điện tử.....	19
Điều 33. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội.....	19
Điều 34. Biên bản cuộc họp Đại hội.....	20
Điều 35: Sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử tại VSD.....	21
CHƯƠNG 5 - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	21
Mục 1: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 36. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	21
Điều 37. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 38. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Mục 2: Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 39. Thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.....	23
Điều 40. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT.....	23
Điều 41. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 42. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT.....	24
Điều 43: Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	25
Mục 3: Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 44. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Mục 4: Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT.....	26
Điều 45. Cuộc họp HĐQT.....	26
Điều 46. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT.....	27
Điều 47: Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty.....	30
Điều 48: Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.....	30
Điều 49: Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.....	30
Điều 50: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.....	30
Điều 51: Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty.....	30
CHƯƠNG 6 – BAN KIỂM SOÁT.....	31
Điều 52. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	31
Điều 53. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.....	31
Điều 54. Thành phần Ban Kiểm soát.....	32
Điều 55. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát.....	32
Điều 56. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.....	32
Điều 57. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên.....	32
Điều 58. Cách thức bầu Kiểm soát viên.....	33

Điều 59. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	33
Điều 60. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	33
Điều 61. Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát	33
Điều 62. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.....	34
Điều 63. Cuộc họp Ban kiểm soát	34
CHƯƠNG 7 – NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	34
Điều 64. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	34
Điều 65. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp	35
Điều 66. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp	35
Điều 66. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	36
Điều 67. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	36
CHƯƠNG 8 – QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG	36
GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC	36
Điều 68. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc.....	36
Điều 69. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát	36
Điều 70. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Giám đốc.....	36
Điều 71. Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT	36
Điều 72. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	37
Điều 73. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc.....	38
Điều 74. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS	38
Điều 75. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.....	39
CHƯƠNG 9 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC	40
Điều 76. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác.....	40
CHƯƠNG 10 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	40
Điều 77. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty.....	40
CHƯƠNG 11 - NGÀY HIỆU LỰC.....	41
Điều 78. Ngày hiệu lực	41

Quảng Bình, ngày 15 tháng 3 năm 2025

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ...tháng...năm...

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

3. Công ty: là Công ty cổ phần Lệ Ninh.

4. VSD: là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
5. HDQT: là Hội đồng quản trị
6. BKS: là Ban kiểm soát
7. Ứng cử: là tự đề cử
8. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)
9. Người phụ trách quản trị công ty: là người có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
10. Cổ đông lớn: là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán
11. Điều lệ Công ty: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh.
12. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (Đại hội trực tuyến): là cuộc họp đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
13. Tài khoản truy cập: là tên đăng nhập và mật khẩu được gửi trong thư mời họp cho cổ đông để truy cập tham gia đại hội trực tuyến bỏ phiếu điện tử.
14. Bỏ phiếu điện tử: là việc cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua internet bằng hệ thống được xây dựng bởi Công ty cổ phần Lệ Ninh hoặc cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi là VSD) hoặc đơn vị khác cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cho Tổng công ty (sau đây gọi tắt là Đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử).

CHƯƠNG 2

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
4. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
5. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
6. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
7. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
8. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
9. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
10. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

11. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

12. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

13. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Mục 1: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên: Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm 2.1.3 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm 2.1.4 và 2.1.5 khoản 2 Điều 28 Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm 2.2.3 khoản 2 Điều 28 Điều lệ công ty có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

4. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

HDQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HDQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội. Nghị quyết HDQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu

không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận (Công ty phải gửi tài liệu cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu), bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
- c. Thẻ hoặc Phiếu biểu quyết, bầu cử;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 của Điều lệ công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều lệ công ty;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 8. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá

nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; Những tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 (ba) người đại diện.

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

e. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty);

3. Trừ trường hợp quy định tại điểm c Khoản 2 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

d. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.

b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo.

2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông:

a. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;

b. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;

c. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 10. Điều kiện tiến hành

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 11. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 12: Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

1. Nguyên tắc chung

a. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của pháp luật.

b. Cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa/Đoàn Chủ tọa. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến

của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết. Thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông/đại diện cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, cổ đông/đại diện cổ đông chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "V" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông/đại diện cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện cổ đông

Điều 13. Cách thức bỏ phiếu bầu cử

1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" của các ứng viên tương ứng;
 - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" vừa ghi số lượng ở ô "Số phiếu bầu" thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô "Số phiếu bầu".

- Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

• Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 11 Quy chế này.

Điều 14. Các thức kiểm phiếu

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết/phiếu bầu cử tán thành nghị quyết, sau đó thẻ biểu quyết/phiếu bầu cử không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Trong trường hợp cần thiết và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty có thể chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

Điều 15. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

- e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- f. Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

3. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng

loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

6. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 16. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp

Điều 17. Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Điều 18. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu tương

ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);

i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 19. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Mục 2: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

Điều 20. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Các trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;

b. Định hướng phát triển công ty;

c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên

được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền biểu quyết. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
- g. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

a. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.

- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

CHƯƠNG 3

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN

Điều 22. Điều kiện tổ chức Đại hội trực tuyến

Hội đồng quản trị có quyền quyết định tổ chức cuộc họp đại hội cổ đông theo hình thức trực tuyến thay vì tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông theo hình thức gặp mặt trực tiếp nếu đánh giá thấy việc tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông gặp mặt trực tiếp có thể không thực hiện được do dịch bệnh, quyết định của cơ quan quản lý nước có thẩm quyền hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác.

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến

1. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia Đại hội.

2. Cổ đông sẽ được cung cấp tài khoản truy cập qua thư mời tham gia Đại hội và thực hiện việc bỏ phiếu điện tử. Tài khoản truy cập để tham gia Đại hội và bỏ phiếu điện tử có thể sử dụng cùng một tài khoản hoặc hai tài khoản riêng biệt.

3. Cổ đông được coi là tham dự Đại hội khi đáp ứng được các điều kiện sau đây:

a. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử các vấn đề tại Đại hội;

b. Thực hiện đăng nhập vào hệ thống qua tài khoản truy cập để tham dự họp trực tuyến và biểu quyết thông qua bỏ phiếu điện tử.

Các cổ đông không đáp ứng được các điều kiện để tham dự tại cuộc họp Đại hội trực tuyến được coi là không tham dự Đại hội. Tỷ lệ cổ đông dự họp được tính bằng số cổ đông tham dự Đại hội trên tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội

4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia Đại hội trực tuyến:

a. Cổ đông đã tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử. Cổ đông có thể theo dõi nội dung, diễn biến đại hội thông qua hệ thống phát truyền hình trực tuyến của Tổng công ty và tham gia trao đổi, hỏi đáp trực tuyến về các vấn đề tại Đại hội theo chương trình Đại hội đã được thông qua;

b. Cổ đông đăng nhập muộn sau khi Đại hội đã diễn ra có quyền tham gia và biểu quyết ngay đối với những nội dung chưa biểu quyết, nhưng hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng;

c. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cung cấp để tham dự Đại hội để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Cổ đông công nhận kết quả bỏ phiếu thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử do Đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cung cấp.

Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Ban hỗ trợ cổ đông

Ban hỗ trợ cổ đông gồm một (01) Trưởng ban và các ủy viên khác do Đại hội biểu

quyết thông qua. Ban hỗ trợ cổ đông có các nhiệm vụ:

- a. Tiếp nhận khiếu nại và hỗ trợ giải đáp các vấn đề cổ đông gặp phải trong quá trình đăng nhập để tham gia Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;
- b. Tiếp nhận ý kiến phát biểu của cổ đông qua khung chat trực tuyến để chuyển cho Ban chủ tọa.

Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử và kiểm phiếu

Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các ủy viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua. Ban bầu cử và kiểm phiếu có các nhiệm vụ.

- a. Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông;
- b. Tiếp nhận kết quả kiểm phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu;
- c. Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội;
- d. Giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội

Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Ban chủ tọa

Ban Chủ tọa gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua.

Ban chủ tọa có nhiệm vụ Chủ trì Đại hội; Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận; Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết; Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Ban chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký

Ban thư ký gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên. Ban thư ký có các nhiệm vụ:

- a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
- b. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
- c. Hỗ trợ Ban chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Ban chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu

CHƯƠNG 4

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN

Điều 28. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày;
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 29. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Đối với cổ đông tham dự đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử: cổ đông có thể đóng góp ý kiến, phát biểu về các nội dung của Đại hội thông qua màn hình trực tuyến khi có yêu cầu

và được Ban chủ tọa đại hội mời phát biểu hoặc chat với Ban hỗ trợ Đại hội. Ban hỗ trợ Đại hội sẽ chuyển cho Chủ tọa để xử lý. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 30. Nguyên tắc tham gia bỏ phiếu

1. Nguyên tắc chung:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp quyền biểu quyết theo số cổ phần được biểu quyết (sở hữu và đại diện) của cổ đông.

2. Phương thức biểu quyết:

Các vấn đề sau đây được thông qua bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử theo phương thức có ý kiến đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với từng vấn đề: Thông qua Ban chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; Thông qua Chương trình Đại hội; Thông qua Quy chế Đại hội, Thê lệ biểu quyết, Thê lệ bầu cử; Thông qua Nghị quyết Đại hội; Thông qua các quyết định được tại Đại hội, ...

3. Phương thức bầu cử:

Việc bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Tổng công ty được thực hiện bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử theo phương thức bầu dồn phiếu.

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với Tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát do Đại hội thông qua

Điều 31. Thực hiện bỏ phiếu điện tử

Trong trường hợp tài khoản truy cập cho hệ thống bỏ phiếu điện tử chung với tài khoản truy cập để tham dự Đại hội: Cổ đông thực hiện xem các thông tin liên quan đến đợt bỏ phiếu đã được đăng tải trên hệ thống và thực hiện quyết định bỏ phiếu theo từng nội dung cần biểu quyết.

Trong trường hợp tài khoản truy cập cho hệ thống bỏ phiếu điện tử riêng với tài khoản truy cập để tham dự Đại hội: Cổ đông sử dụng tài khoản truy cập cho hệ thống bỏ phiếu điện tử trực tiếp đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để xem các thông tin liên quan đến đợt bỏ phiếu đã được đăng tải trên hệ thống và thực hiện quyết định bỏ phiếu theo từng nội dung cần biểu quyết

Điều 32. Kết quả bỏ phiếu điện tử

1. Kết quả bỏ phiếu điện tử trong thời gian thực hiện bỏ phiếu điện tử được thống kê và tính toán bởi đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử hoặc hệ thống phần mềm của Công ty.

2. Ban Bầu cử và kiểm phiếu là người tiếp nhận các thông tin kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.

Điều 33. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội

1. Các nghị quyết về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Các nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được Đại hội thông qua. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí tại quy chế bầu cử.

Điều 34. Biên bản cuộc họp Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội phải hoàn thành xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Đoàn chủ tọa và Tổ thư ký Đại hội liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản Đại hội.

Biên bản họp Đại hội được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi Biên bản họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông

tin điện tử của Công ty.

Biên bản họp Đại hội, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 35: Sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử tại VSD

Trong trường hợp Công ty lựa chọn sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử tại VSD, Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử theo mẫu của VSD sẽ điều chỉnh việc bỏ phiếu điện tử tại Đại hội trực tuyến của Công ty cổ phần Lệ Ninh. Nếu có các nội dung không thống nhất giữa Quy chế này và Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử theo mẫu của VSD, nội dung tại Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử theo mẫu của VSD sẽ được ưu tiên áp dụng.

CHƯƠNG 5

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 36. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 37. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định

Điều 38. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT có trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;

d. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên HĐQT có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty

Mục 2: Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Điều 39. Thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 40. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

d. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật này thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ

2. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

3. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

4. Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 41. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên có quyền đề cử đủ số ứng viên. Tỷ lệ tham gia thành viên HĐQT của các cổ đông tương ứng với số cổ phần biểu quyết của mình và tổng số thành viên HĐQT của Công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 42. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

1. HĐQT hoặc các đối tượng khác theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy chế này triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 41 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên HĐQT và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 5 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử...

3. HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3 Điều này;

- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;

- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp. :

Điều 43: Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Mục 3: Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 44. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành

mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Mục 4: Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT

Điều 45. Cuộc họp HĐQT

1. Quy định chung về cuộc họp HĐQT

a. HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý một (01) lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ công ty. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

c. Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Quy định về cuộc họp đầu tiên

Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

3. Quy định về cuộc họp định kỳ và bất thường

a. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

b. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- Ban kiểm soát;
- Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
- Các trường hợp khác (nếu có).

c. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Điểm b Khoản này. Trường hợp không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập tại Điểm b, Khoản này có quyền triệu tập họp HĐQT.

d. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

Điều 46. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên HĐQT không thể dự họp):

a. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

b. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

c. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;

d. Địa điểm họp: Các cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.

e. Các hình thức họp khác:

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành

viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

2. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này. Điều kiện tổ chức họp HĐQT:

a. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận;

b. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp;

c. Thành viên HĐQT chỉ được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

3. Cách thức biểu quyết:

a. Trừ quy định tại Khoản 2 điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Khoản d Khoản 3 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

f. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01)

giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

4. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT:

a. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

5. Ghi biên bản họp HĐQT:

a. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều này.

b. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a khoản 5 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

c. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

d. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty;

e. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng;

f. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

6. Thông báo nghị quyết HĐQT.

Sau khi ban hành Nghị quyết HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

Mục 5: Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Điều 47: Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 48: Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

5. HĐQT bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 1 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng thêm 01 Thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 49: Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

1. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần thiết nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Đại hội đồng cổ đông có quyền bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

Điều 50: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 51: Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát;

- g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG 6

BAN KIỂM SOÁT

Điều 52. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 53. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.
2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể

hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 54. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Ban kiểm soát kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 55. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 56. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Khoản 3 Điều 41 Quy chế này. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 42 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.

Điều 57. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên

Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại Điều 41 Quy chế này.

Điều 58. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 59. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Điều 60. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 61. Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát về việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 41 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 4 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử ...
3. Công ty tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:
 - Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3 Điều này;
 - Ứng viên do BKS giới thiệu phải được đa số thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;

- Ứng viên do BKS giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp.

Điều 62. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 63. Cuộc họp Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

CHƯƠNG 7

NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 64. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Giám đốc

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

b. Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên về quản trị kinh doanh hoặc về các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty/ hoặc các ngành nghề khác phù hợp.

c. Có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty ít nhất 02 năm.

d. Không được đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành ở một doanh nghiệp khác, trừ trường hợp được Hội đồng quản trị cử tham gia quản lý, điều hành ở doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng

a. Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và Điều 19 Nghị định 174/2016/NĐ-CP;

b. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;

c. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán;

d. Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên;

e. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;

f. Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai (02) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là ba (03) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán trình độ trung cấp, cao đẳng.

g. Không được đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành ở một doanh nghiệp khác, trừ trường hợp được Hội đồng quản trị cử tham gia quản lý, điều hành ở doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

h. Các tiêu chuẩn khác theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Điều 65. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Việc bổ nhiệm Giám đốc:

a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

b. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Việc bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác:

a. HĐQT Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

b. Nhiệm kỳ của Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty là năm (05) năm và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

c. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Phó Giám đốc do HĐQT quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Điều 66. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Một thành viên HĐQT được ủy quyền sẽ ký kết hợp

đồng lao động với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.

HDQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.

Điều 66. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 64 Quy chế này;
2. Có đơn xin nghỉ việc;
3. Các đối tượng không được tham gia quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 67. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 8

**QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG
GIỮA HDQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC**

Điều 68. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HDQT, Ban kiểm soát và Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HDQT, Ban kiểm soát và Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HDQT được quy định tại Điều 46 Quy chế này.

Điều 69. Thông báo nghị quyết của HDQT cho Ban kiểm soát

Nghị quyết, biên bản họp HDQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HDQT.

Điều 70. Thông báo nghị quyết của HDQT cho Giám đốc

Nghị quyết HDQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HDQT.

Điều 71. Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HDQT và những vấn đề cần xin ý kiến HDQT

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HDQT
 - a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HDQT trong các trường hợp sau:
 - Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;
 - Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HDQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông

báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

b. Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty không được thực thi;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;

d. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

f. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

Điều 72. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;

4. Báo cáo hàng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;

5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;

6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

Điều 73. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Giám đốc.

Điều 74. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

1. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT

a. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

b. Khi chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được Giám đốc trình để HĐQT thông qua;

c. Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành doanh nghiệp;

d. Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

e. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.

f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

2. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS

a. Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với BKS nhằm đảm bảo BKS thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

b. Báo cáo của Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

c. HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

Điều 75. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;

f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

g. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc: BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Giám đốc

trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

d. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

f. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

3. Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và HĐQT: Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

a. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu

b. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 54 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi HĐQT.

CHƯƠNG 9

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 76. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.

4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.

CHƯƠNG 10

SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 77. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty

xem xét và quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

CHƯƠNG 11
NGÀY HIỆU LỰC

Điều 78. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 11 Chương 78 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lê Ninh nhất trí thông qua ngày tháng năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.

3. Các bản sao Quy chế về quản trị công ty có chữ ký của Chủ tịch HĐQT có giá trị như bản chính.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mậu Hào

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

-----000-----

(Dự thảo)

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH**

(Ban hành theo Quyết định số...../QĐ-CTLN ngày...../ /2022 của Hội đồng quản trị)

Quảng Bình, năm 2025



Quảng Bình, ngày 15 tháng 3 năm 2025

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ...tháng...năm...

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành

viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng

quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại

hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều

133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ

được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí

đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường

hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh bao gồm 7 Chương 23 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh nhất trí thông qua ngày tháng năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.

3. Các bản sao Quy chế về quản trị công ty có chữ ký của Chủ tịch HĐQT có giá trị như bản chính.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mậu Hào